

Bản án số: 50/2019/HS-PT

Ngày: 05 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoài Nam.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết;
Bà Vũ Thị Thu.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thu P – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Lê Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định, mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/TLPT - HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXPT - HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân Q và người bị hại chị Hoàng Thị P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 27- 02- 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định.

- *Bị cáo:* Ngô Xuân Q, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 6 Đ, xã Y, huyện Y tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Nam H và bà Ngô Thị T; Chưa có vợ con; Tiền án: Tại Bản án số 30/2010/HSST ngày 27- 02- 2010, TAND thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tại Bản án số 136/2016/HSST ngày 29-4-2016, TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt tạm giam từ ngày 12-11-2018.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Chu Tuấn H - Văn phòng luật sư Trung tâm, Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

- *Người bị hại kháng cáo:* Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Đội 10, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người bị hại không kháng cáo:*

Anh Phạm Ngọc M, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Đội 10, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

Những người làm chứng:

- Chị Phạm Thị Mai H, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Đội 10, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Anh Đào Mạnh T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: có mặt bị cáo, người bị hại kháng cáo; Vắng mặt: Người bị hại không kháng cáo, những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Ngọc M và vợ là chị Hoàng Thị P mở quán Internet tại nhà. Do không có người trông coi, quản lý nên tháng 3/2017 gia đình chị P có nhờ và giao cho Ngô Xuân Q trông coi, quản lý quán và ăn ở, sinh hoạt tại gia đình chị P. Trong thời gian này giữa chị P và Q nảy sinh quan hệ tình cảm bị gia đình phát hiện ngăn cản, chị P muốn chấm dứt nhưng Q không đồng ý nên hai bên thường xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 12h30 ngày 29/7/2018, chị P đi xe mô tô Vision BKS 18D1 – 43406 đến điểm hẹn gặp Q. Tại đây hai bên mâu thuẫn, chị P bỏ xe lại và đi bộ tới xã Y. Sau đó, cả hai vào nhà nghỉ Sao Đỏ ở xã Y nói chuyện nhưng vẫn cãi chửi nhau, chị P đi bộ về hướng đường cao tốc. Q tìm thấy và bảo lên xe nhưng chị P không lên. Q bỏ chị P lại và đi xe mô tô hướng về thị trấn L. Khoảng 18h, cả hai gặp nhau tiếp tục cãi chửi, Q bảo lên xe, nhưng chị P vẫn không lên, Q đi xe mô tô của chị P về nhà mình, để vào trong bếp rồi đi tắm. Chị P đi bộ về nhà Q thì thấy xe mô tô để ở trong bếp, do không có chìa khóa nên chị P dắt xe đi và đến nhà chị gái Q là Ngô Thị Y gửi nhờ. Sau đó gọi điện thoại cho con gái là Phạm Thị H mang chìa khóa phụ đến và cùng đi xe mô tô Vision về nhà. Khoảng 19h cùng ngày, Q phát hiện xe không còn ở bếp đã cùng mẹ là bà Ngô Thị T đi tìm. Khi được biết chị P đã dắt xe về nhà, Q đến nhà chị P và thấy xe mô tô để ở sân, Q đi vào chửi bới và dùng đèn pin mang theo ném về phía chị P. Sau đó, Q tiếp tục dùng ca nhựa, dây sữa trong cửa hàng ném về phía chị P đồng thời đẩy chị P ngã xuống đất và dùng chân đạp vào đầu chị P đang đội mũ bảo hiểm. Sau đó, Q đi đến chỗ để xe mô tô lấy chìa khóa xe mang theo, nổ máy và nói với chị P: “Mày đi xe đạp của tao xuống nhà tao và xin lỗi bố mẹ tao”. Q để xe đạp của mình ở lại và lấy xe mô tô của chị P đi. Khoảng 22h cùng ngày, Q đi xe mô tô cùng với anh Ngô Mạnh H ở đội 3 thôn Đ, xã Y sang xã Y chơi. Khi đi đến xã Y, do xe hết xăng nên Q vào gửi xe nhà anh Đào Mạnh T ở thôn L, xã Y. Sau đó, Q nhờ anh H chở đi chơi điện tử không về nhà. Ngày 30/7/2018 anh Phạm Ngọc M (chồng chị P) có

đơn trình báo sự việc. Đồng thời, cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiến hành lập biên bản tạm giữ 01 xe mô tô Vision BKS 18D1 - 43406 là vật chứng vụ án. Tại kết luận định giá số 21 ngày 06/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Y đã kết luận chiếc xe mô tô Vision BKS 18D1 - 43406 của chị P trị giá 19.460.000 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Ngô Xuân Q bỏ trốn khỏi địa P. Ngày 30/10/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Y quyết định truy nã đối với Ngô Xuân Q. Ngày 12/11/2018, Ngô Xuân Q đến cơ quan CSĐT Công an huyện Y trình diện khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản án số 09/2019/HSST ngày 27-02-2019, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định đã áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Ngô Xuân Q 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Ngày 08/3/2019, bị cáo Ngô Xuân Q kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm với lý do bị cáo không phạm tội “Cướp tài sản”.

Ngày 12/3/2019, người bị hại chị Hoàng Thị P kháng cáo với nội dung bị cáo Ngô Xuân Q không phạm tội “Cướp tài sản”.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngô Xuân Q khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm, nhưng cho rằng không phạm tội cướp vì bị cáo và chị P có quan hệ tình cảm nên xảy ra cãi nhau khi bức tức có dùng mũ bảo hiểm đánh chị P. Việc bị cáo lấy xe moto Vision BKS 18D1 - 43406 tại trước nhà chị P lúc đó nhà chị P có cả chồng, con chị P nhưng không ai ngăn cản, vì chiếc xe này bị cáo thường xuyên được gia đình chị P giao sử dụng. Mục đích bị cáo chỉ mang xe đi để buộc chị P pH sang nhà bị cáo xin lỗi mẹ bị cáo vì đã mất công cùng bị cáo đi tìm xe, bị cáo không có mục đích chiếm đoạt. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét bị cáo không phạm tội cướp như Tòa án cấp sơ thẩm kết án.

Luật sư Chu Tuấn H bào chữa cho bị cáo có quan điểm các cơ quan điều tra truy tố cấp huyện có những vi phạm trong quyết định phân công Điều tra viên, thủ tục thu giữ vật chứng, định giá tài sản trong tổ tụng còn một số vi phạm. Luật sư cho rằng bị cáo Ngô Xuân Q không có ý thức chiếm đoạt chiếc xe máy Vision BKS 18D1 – 43406 của gia đình chị P vì đây là tài sản vợ chồng chị P đã giao cho bị cáo sử dụng thường xuyên nên bị cáo có quyền sử dụng xe bất cứ lúc nào. Thực tế bị cáo đem xe máy đi trước mặt mọi người nhà chị P là anh M chồng chị P, cháu Hoa con chị P, nhưng tất cả những người này đều không có ý kiến ngăn cản; bị cáo còn để lại xe đạp và yêu cầu chị P đến nhà bị cáo gặp và xin lỗi mẹ bị cáo, sau đó được đem xe máy về. Nên ý thức chủ quan của Ngô Xuân Q hoàn toàn không có ý thức chiếm đoạt chiếc xe Vision BKS 18D1 - 43406 của gia đình chị P. Mặt khác, hành vi bị cáo ném đèn pin dùng mũ đánh chị P chỉ là do bức tức trong quan hệ

yêu đương giữa hai người; chị P bị Q đánh nhưng chưa bị lâm vào tình trạng tê liệt về ý chí, nên bị cáo Q không phạm tội “Cướp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm

Người bị hại kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Ngô Xuân Q không phạm tội cướp vì Q không có mục đích chiếm đoạt chiếc xe Vision BKS 18D1 – 43406 của gia đình chị.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Xuân Q cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là đúng người đúng tội, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q cũng như lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo và kháng cáo của người bị hại Hoàng Thị P, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân Q và của người bị hại chị Hoàng Thị P làm trong hạn luật định nên được chấp nhận, là phù hợp với nội dung Điều 331; Điều 332 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân Q và người bị hại Hoàng Thị P cơ bản là thống nhất vì đều có quan điểm chung cho rằng Ngô Xuân Q không có ý định chiếm đoạt chiếc xe Vision BKS 18D1 – 43406, nên bị cáo không phạm tội “Cướp tài sản” như quy kết của Tòa án cấp sơ thẩm. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo Q và Luật sư bào chữa cho bị cáo đều trình bày: bị cáo và chị P có quan hệ tình cảm nên xảy ra cãi nhau khi bức tức có dùng mũ bảo hiểm đánh chị P. Việc bị cáo lấy xe moto Vision BKS 18D1 - 43406 trước cửa nhà chị P lúc đó nhà chị P có cả chồng, con chị P nhưng không ai ngăn cản, vì chiếc xe này bị cáo thường xuyên được gia đình chị P giao sử dụng, bị cáo dùng chìa khóa có sẵn nổ máy xe, đem xe đi để buộc chị P phải sang nhà bị cáo xin lỗi mẹ bị cáo vì đã mất công cùng bị cáo đi tìm xe, không có mục đích chiếm đoạt. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra (từ BL30 đến BL49) và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Q đều thừa nhận hành vi dùng đèn pin ném về phía chị P khi chị đang đứng bán hàng tại nhà sau đó dùng các vật dụng ném chị P đồng thời vừa chửi vừa đẩy chị P ngã xuống đất rồi dùng chân đạp vào đầu chị P với một thái độ hung hăng, các hành vi được thực hiện liên tiếp và liên tục trong một thời gian ngắn làm cho chị P và những người thân không kịp phản ứng lại. Ngay tức khắc bị cáo đến chỗ để xe máy của gia đình chị P ngang nhiên dùng chìa khóa có sẵn mở khóa điều khiển xe và để lại lời đe dọa là pH đến nhà bị cáo có lời nói xin lỗi mới được lấy xe về. Điều đó đã thể hiện thái độ coi thường

pháp luật của bị cáo, Việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Cướp tài sản”, là có căn cứ đúng pháp luật và không oan. Mặc dù, bị cáo Q thừa nhận lấy xe moto của chị P nhưng không có mục đích chiếm đoạt, chỉ yêu cầu chị P phải đến nhà bị cáo, nhưng thực chất bị cáo cũng không đem xe về nhà để chị P đến lấy và cũng không trả lại xe cho gia đình chị P. Bị cáo sau khi lấy được xe đã sử dụng cùng bạn bè đi chơi rồi gửi nhà người quen, khi Cơ quan công an tiến hành điều tra bị cáo đã bỏ trốn không đến trình diện khai báo nên đã ra Lệnh truy nã đối với bị cáo (BL 29) đồng thời thu hồi tang vật của vụ án là chiếc xe moto Vision BKS 18D1 – 43406 tại nhà anh Đào Mạnh T. Như vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận lời khai của bị cáo Q cũng như lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho rằng Q không có mục đích chiếm đoạt tài sản là chiếc xe moto Vision BKS 18D1 – 43406 của vợ chồng chị P. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là bác kháng cáo của bị cáo Q.

[3] Về kháng cáo của người bị hại Hoàng Thị P tại phiên tòa chị P thừa nhận có quan hệ tình cảm với bị cáo Ngô Xuân Q trong quá trình đó chị có cho Q được sử dụng chiếc xe moto Vision BKS 18D1 – 43406 để đi lại. Tuy nhiên, việc Q lấy xe của gia đình chị vào tối ngày 29/7/2018 là sai vi phạm pháp luật và bị Tòa án cấp sơ thẩm xử tội “Cướp tài sản” là quá nghiêm khắc. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù chị P có thay đổi lời khai so với lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm nhưng cơ bản chị giữ quan điểm như đã khai và nội dung đơn trình báo ban đầu gửi Công an huyện Y là: bị cáo Q đã dùng vũ lực đánh chị, làm chị và mọi người khiếp sợ không dám phản kháng rồi sau đó Q tự động mở khóa xe nổ máy xe đem đi không được sự đồng ý của gia đình chị. Như vậy, tại Tòa án cấp phúc thẩm chị P thay đổi nội dung lời khai là nhằm mục đích gỡ tội và để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q, là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người bị hại Hoàng Thị P.

[4] Bị cáo Ngô Xuân Q đã có 02 tiền án về tội do lỗi cố ý chưa được xóa, lần phạm tội này đối với bị cáo là tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung trong tội “Cướp tài sản”, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự xử phạt Ngô Xuân Q, là đúng pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Ngô Xuân Q, người bị hại Hoàng Thị P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân Q và của người bị hại Hoàng Thị P: Giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân Q phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Ngô Xuân Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Ngô Xuân Q và người bị hại Hoàng Thị P mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ND;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Y;
- Tòa án nhân dân huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỤC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hoài Nam

